

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TÂM LÝ CHUYÊN MÔN CHO VẬN ĐỘNG VIÊN CẦU LÔNG ĐỘI TUYỂN CẦU LÔNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Nguyễn Như Quỳnh⁽¹⁾

Tóm tắt:

Kết quả nghiên cứu của các tác giả đã xác định được 08 test đảm bảo độ tin cậy và tính thông báo dùng trong đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn cho vận động viên (VĐV) Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trên cơ sở đó xây dựng được tiêu chuẩn phân loại và bảng điểm có đầy đủ giá trị khoa học và thực tiễn trong đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn Cầu lông cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khoá: Tiêu chuẩn đánh giá, năng lực tâm lý chuyên môn, VĐV cầu lông.

Establish standards for assessing professional psychological proficiency for athletes in t the Vietnam National Badminton Team

Summary:

The results of the authors' research have been determined 08 tests, which can ensure reliability, in order to used in assessing professional psychological proficiency for athletes in t the Vietnam National Badminton Team at the Athletes Training Center, Bac Ninh Sports University. On that basis, we establish classification standards and scoreboards with full scientific and practical value in assessing the psychological proficiency for research subjects.

Keywords: Assessment standards, professional psychological proficiency, badminton athletes.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiều nhà nghiên cứu đồng ý rằng tâm lý học thể thao từ lâu đã là một phần không thể tách rời trong những cuộc thi đấu, là một bộ phận ngày càng quan trọng, và ở một mức độ nào đó có thể quyết định kết quả cuối cùng của trò chơi. Một vận động viên (VĐV) xuất sắc, ngoài việc sở hữu đặc trưng về khả năng trí lực, năng lực nhận thức vận động cao, còn phải có các đặc tính khác phù hợp với trình độ thể thao hiện đại như: tính cách, khí chất, tình cảm, ý chí phấn đấu, quyết tâm, nghị lực v.v.

Thực tế, đã có nhiều nghiên cứu về phương pháp, phương tiện phát triển tố chất thể lực, kĩ chiến thuật cho VĐV Cầu lông nhưng tiếc rằng vấn đề năng lực tâm lý thi đấu thì chưa có tác giả trong nước nào quan tâm nghiên cứu, mặc dù tâm lý thi đấu của VĐV ngày càng khẳng định vai trò qua trọng trong thể thao hiện đại.

Vì vậy, nghiên cứu xây dựng những tiêu chuẩn đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn cho VĐV Đội tuyển Cầu lông quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là một vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa thực tiễn cao, góp phần nâng cao thành tích thi đấu của VĐV.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm, phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được thực hiện với sự tham gia của 25 giáo viên, huấn luyện viên; 15 VĐV Đội tuyển Cầu Lông quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn test đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: quatdtt@gmail.com

Để lựa chọn được các test đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn của VĐV Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam, chúng tôi tiến hành theo các bước:

Một là, tham khảo các tài liệu và kết quả nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước;

Hai là, phỏng vấn các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý thể thao và các HLV Cầu lông;

Ba là, xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test.

Kết quả, đã lựa chọn được 8 test đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn của VĐV Cầu lông: Cảm giác lực cơ (kG); Thời gian phản ứng (s); Tính chính xác và nhạy bén của tư duy (điểm); Tính ổn định của động tác (lần); Test

soát vòng hờ Landont (bit/s); Phiếu điều tra trạng thái cảm xúc "POMS"(điểm); Phiếu điều tra trạng thái lo lắng trong thi đấu (CSAI - 2) (điểm); Và Phiếu điều tra phẩm chất ý chí (BTL-YZ-1) (điểm).

2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn cho VĐV Cầu lông Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam

Với mục đích xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Đội tuyển Cầu lông quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành kiểm tra tâm lý trên đối tượng quan trắc bằng các test đã lựa chọn. Kết quả kiểm tra trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả kiểm tra thực trạng năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Cầu lông Đội tuyển Cầu Lông quốc Gia Việt Nam

Nhóm	Test	Kết quả kiểm tra	
		\bar{x}	$\pm\delta$
VĐV đẳng cấp (n = 9)	Cảm giác lực cơ (kG)	3.3	0.4
	Tính chính xác và nhạy bén của tư duy (điểm)	37.12	3.36
	Tính ổn định của động tác (lần)	17.44	0.23
	Thời gian phản ứng (s)	0.28	0.04
	Test soát vòng hờ Landont (bit/s)	0.42	0.02
	Phiếu điều tra trạng thái cảm xúc "POMS" (điểm)	98.82	8.68
	Phiếu điều tra trạng thái lo lắng trong thi đấu (CSAI - 2) (điểm)	54.11	4.55
	Phiếu điều tra phẩm chất ý chí (BTL-YZ-1) (điểm)	198.24	7.92
VĐV không đẳng cấp (n = 6)	Cảm giác lực cơ (kG)	3.67	0.2
	Tính chính xác và nhạy bén của tư duy (điểm)	30.56	4.45
	Tính ổn định của động tác (lần)	16.58	0.67
	Thời gian phản ứng (s)	0.3	0.05
	Test soát vòng hờ Landont (bit/s)	0.39	0.02
	Phiếu điều tra trạng thái cảm xúc "POMS" (điểm)	100.31	5.22
	Phiếu điều tra trạng thái lo lắng trong thi đấu (CSAI - 2) (điểm)	60.53	3.24
	Phiếu điều tra phẩm chất ý chí (BTL-YZ-1) (điểm)	193.22	8.26

BÀI BÁO KHOA HỌC

Qua bảng 1, kết quả thu được cho phép xây dựng các tiêu chuẩn và thang điểm đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn. Vì vậy, chúng tôi tiến hành phân loại kết quả test theo 5 mức.

Trên cơ sở phân loại trình độ năng lực tâm lý chuyên môn của VĐV Đội tuyển Cầu lông quốc gia, khi tra cứu cần tìm chỉ tiêu (test) cần đánh giá bằng cách giống theo hàng ngang xác định mức độ đạt được của từng VĐV. Bên cạnh việc phân loại đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn của VĐV, chúng tôi tiến hành xây dựng thang điểm đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn thông qua thang độ C - (thang điểm 10). Theo thang điểm 10 đã xây dựng ở các tiêu chí (test), điểm tối đa của mỗi tiêu chí là 10 điểm, khi cho điểm cụ thể sử dụng cách lấy cận trên hay cận dưới để xác định điểm từ 1 đến 10 cho VĐV ở từng test riêng lẻ.

Kết quả phân loại theo quy tắc 2 xích ma và kết quả xây dựng thang điểm đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn của VĐV Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo

VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo thang độ C, test được trình bày từ bảng 2 đến bảng 5.

Từ kết quả nghiên cứu trên theo thang điểm 10, tổng điểm tối đa đạt được sau khi tra các bảng điểm tổng hợp của các test sẽ là 80 điểm. Để đánh giá nhanh chóng và chính xác năng lực tâm lý chuyên môn của VĐV Cầu lông Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành xây dựng bảng điểm tổng hợp cho hai nhóm VĐV có đẳng cấp và không có đẳng cấp. Kết quả được trình bày ở bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Các test khi được tiến hành kiểm tra, đánh giá so với tiêu chuẩn và bảng điểm (trùng ứng với đối tượng có đẳng cấp hay không có đẳng cấp) sau đó được đánh giá thông qua bảng điểm tổng hợp, từ đó nhanh chóng xác định được trình độ năng lực tâm lý chuyên môn của VĐV Cầu lông Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Bảng 2. Tiêu chuẩn phân loại các test đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Cầu lông Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam (VĐV đẳng cấp)

Test	Phân loại				
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
Cảm giác lực cơ (kg)	>4.1	4.09- 3.69	3.7 - 2.89	2.9 - 2.5	<2.49
Tính chính xác và nhạy bén của tư duy của tác giả G. EYSENCK (điểm)	<30.39	30.4 -33.75	33.76 - 40.47	40.48 - 43.83	>43.84
Tính ổn định của động tác (lần)	<16.97	16.98 -17.2	17.21 - 17.66	17.67 - 17.89	>17.9
Thời gian phản ứng (s)	>0.32	0.31 -0.29	0.28 - 0.23	0.22 - 0.2	<0.19
Test soát vòng hồ Landont (bit/s)	<0.37	0.38 - 0.39	0.4 - 0.44	0.45 - 0.46	>0.47
Phiếu điều tra trạng thái cảm xúc "POMS" (điểm)	>116.18	116.17 - 107.5	107.49 - 90.14	90.13 - 81.45	<81.46
Phiếu điều tra trạng thái lo lắng trong thi đấu (CSAI - 2) (điểm)	<45.01	45 - 49.56	49.55 - 58.66	58.65 - 63.2	>63.21
Phiếu điều tra phẩm chất ý chí (BTL-YZ-1) (điểm)	<182.4	182.39 - 190.32	190.31 - 206.16	206.15 - 214.07	>214.08

**Bảng 3. Thang điểm đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Cầu lông
Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam (VĐV đẳng cấp)**

Test	Điểm									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Cảm giác lực cơ (kG)	4.1	3.9	3.7	3.5	3.3	3.1	2.9	2.7	2.5	2.3
Tính chính xác và nhạy bén của tư duy của tác giả G. EYSENCK (điểm)	30.4	32.08	33.76	35.44	37.12	38.8	40.48	42.16	43.84	45.52
Tính ổn định của động tác (lần)	16.98	17.1	17.21	17.33	17.44	17.56	17.67	17.79	17.9	18.02
Thời gian phản ứng (s)	0.32	0.31	0.29	0.28	0.26	0.25	0.23	0.22	0.2	0.19
Test soát vòng hồ Landont (bit/s)	0.38	0.39	0.4	0.41	0.42	0.43	0.44	0.45	0.46	0.47
Phiếu điều tra trạng thái cảm xúc "POMS" (điểm)	81.46	85.8	90.14	94.48	98.82	103.1	107.5	111.8	116.1	120.52
Phiếu điều tra trạng thái lo lắng trong thi đấu (CSAI - 2) (điểm)	45.01	47.29	49.56	51.84	54.11	56.39	58.66	60.94	63.21	65.49
Phiếu điều tra phẩm chất ý chí (BTL-YZ-1) (điểm)	182.4	186.3	190.3	194.2	198.2	202.2	206.1	210.1	214	218.04

**Bảng 4. Tiêu chuẩn phân loại các test đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Cầu lông
Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam (VĐV không đẳng cấp)**

Test	Phân loại				
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
Cảm giác lực cơ (kg)	>4.07	4.06 - 3.87	3.86 - 3.47	3.46 - 3.26	<3.27
Tính chính xác và nhạy bén của tư duy (điểm)	<21.65	21.66 - 26.1	26.11 - 35	35.01 - 39.45	>39.46
Tính ổn định của động tác (lần)	<15.23	15.24 - 15.9	15.91 - 17.24	17.25 - 17.91	>17.92
Thời gian phản ứng (s)	>0.4	0.39 - 0.34	0.35 - 0.24	0.25 - 0.19	<0.2
Test soát vòng hồ Landont (bit/s)	<0.34	0.35 - 0.36	0.37 - 0.41	0.42 - 0.4	>0.45
Phiếu điều tra trạng thái cảm xúc "POMS" (điểm)	>110.75	110.74 - 105.53	105.52 - 95.09	95.08 - 89.87	<89.86
Phiếu điều tra trạng thái lo lắng trong thi đấu (CSAI - 2) (điểm)	<54.05	54.04 - 57.29	57.28 - 63.77	63.76 - 67	>67.01
Phiếu điều tra phẩm chất ý chí (BTL-YZ-1) (điểm)	<176.7	176.69 - 184.96	184.95 - 201.48	201.47 - 209.7	>209.74

**Bảng 5. Thang điểm đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Cầu lông
Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam (VĐV không đẳng cấp)**

Test	Điểm									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Cảm giác lực cơ (kG)	4.07	3.97	3.87	3.77	3.67	3.57	3.47	3.37	3.27	3.17
Tính chính xác và nhạy bén của tư duy (điểm)	21.66	23.89	26.11	28.34	30.56	32.79	35.01	37.24	39.46	41.69
Tính ổn định của động tác (lần)	15.24	15.58	15.91	16.25	16.58	16.92	17.25	17.59	17.92	18.26
Thời gian phản ứng (s)	0.4	0.38	0.35	0.33	0.3	0.28	0.25	0.23	0.2	0.18
Test soát vòng hồ Landont (bit/s)	0.35	0.36	0.37	0.38	0.39	0.4	0.41	0.42	0.43	0.44
Phiếu điều tra trạng thái cảm xúc "POMS" (điểm)	89.87	92.48	95.09	97.7	100.31	102.92	105.53	108.14	110.75	113.36
Phiếu điều tra trạng thái lo lắng trong thi đấu (CSAI - 2) (điểm)	54.05	55.67	57.29	58.91	60.53	62.15	63.77	65.39	67.01	68.63
Phiếu điều tra phẩm chất ý chí (BTL-YZ-1) (điểm)	176.7	180.8	184.9	189	193.2	197.3	201.4	205.6	209.7	213.8

**Bảng 6. Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Cầu lông
Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam**

TT	Xếp loại	Mức điểm
1.	Tốt	≥ 72
2.	Khá	56 - 71
3.	Trung bình	40 - 55
4.	Yếu	24 - 39
5.	Kém	< 24

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 08 chỉ số, test đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn VĐV Cầu lông Đội tuyển Cầu lông quốc gia Việt Nam. Xây dựng bảng điểm tiêu chuẩn phân loại năng lực tâm lý VĐV và bảng điểm tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tổng hợp. Đây là bộ tài liệu có đầy đủ cơ sở khoa học, độ tin cậy và chính xác để ứng dụng trong việc đánh giá năng lực tâm lý chuyên môn của VĐV Cầu lông Đội tuyển Cầu

lông quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Dương (2008), “Xác định các yếu tố chuyên môn cơ bản cấu thành năng lực tư duy và hệ thống bài tập nâng cao năng lực tư duy của nam vận động viên cờ vua Việt Nam”, *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện Khoa học Thể dục thể thao
2. Đinh Quang Ngọc (2020), “Nghiên cứu ứng dụng tổng hợp các phương pháp điều chỉnh tâm lý trong tập luyện và thi đấu cho vận động viên Đội tuyển quốc gia môn bắn súng - bắn cung và cử tạ”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ*, Bộ VH, TT&DL.
3. Phạm Ngọc Viễn (chủ biên), Lâm Quang Thành, Nguyễn Minh Anh, Phạm Thị Thanh Hương (2014), *Tâm lý vận động viên thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 14/10/2023, Phản biện ngày 7/11/2023, duyệt in ngày 30/11/2023)